

Họ tên:

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ: Hợp tác - Hữu nghị

1. Xếp những từ có tiếng "hữu"
cho dưới đây thành hai nhóm a và b
hữu nghị, hữu hiệu, chiến hữu,
hữu tình, thân hữu, hữu ích
hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu, hữu dụng

Tiếng "hữu" có nghĩa
là bạn bè

Tiếng "hữu" có nghĩa
là có